

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng là Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trịnh Thị Cẩm Nh, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ 13, ấp Bình Minh, xã Bình M, huyện ChP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Huỳnh Quốc V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ 07, ấp Phú Thuận B, xã Phú L, huyện PT, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V. Hội sở chính: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2023 và lời khai của chị Trịnh Thị Cẩm Nh trình bày: Chị và anh V tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm. Từ khi bắt đầu cuộc sống hôn nhân đã không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, anh V thường hay đi sớm về khuya, thường xuyên bạo lực đánh chị, không chung thủy nhưng vì chị

còn thương anh V nên vẫn tiếp tục sống chung. Từ năm 2015, chị trở về cha mẹ ruột sinh sống, Nhiều lần đòi ly hôn nhưng anh V cứ hăm dọa sẽ xâm phạm đến tính mạng, đến nơi chị kinh doanh dễ gây rối, phá hoại, mỗi lần như vậy có trình báo Công xã nhưng vẫn không có biện pháp xử lý. Do tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Chị và anh V có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014, hai con đang do chị Nh nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung không có.

Bản tự khai của bị đơn và biên bản hoà giải của Toà án, anh Huỳnh Quốc V trình bày: Cuộc sống vợ chồng tuy có cãi nhau nhưng đó chỉ là những việc nhỏ nhặt, không đáng kể, trong quá trình sống chung chị Nh thường hay đi sớm về khuya, không nói chuyện nhẹ nhàng với anh. Những việc bạo hành, chửi mắng đánh đập thì anh không đồng ý do chị Nh không có bằng chứng. Chị Nh yêu cầu ly hôn do nghe theo lời người khác xúi giục, ly hôn để có giấy độc thân để có thể vay nợ. Anh không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về chia tài sản chung: anh sẽ cung cấp thông tin về tài sản chung cho Toà án vào ngày 25/8/2023, nếu hết ngày 25/8/2023 mà anh không cung cấp được thông tin thì xem như không có yêu cầu. Vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền 441.823.599 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng không gửi ý kiến trình bày, vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Huỳnh Quốc V. Về con chung: để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần giao 02 con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014 cho chị Trịnh Thị Cẩm Nh được tiếp tục nuôi dạy. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung các bên không tranh chấp,

việc anh V trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền 441.823.599 đồng nhưng Ngân hàng không gửi văn bản ý kiến và vắng mặt không rõ lý do, nên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi Ngân hàng có tranh chấp; về án phí, chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đối với bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Lâm, huyện PT, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nh có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nh, anh V chung sống năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/2012 ngày 12/11/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nh, anh V có mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, dẫn đến ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh V do tình cảm không còn nên chấp nhận cho Nh được ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và anh V có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014. Sau khi ly thân chị Nh trực tiếp nuôi dạy 02 con và nguyện vọng của cháu Th, cháu Nh được tiếp tục sống với chị Nh. Để đảm bảo môi trường phát triển của con chung được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014 cho chị Nh được chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không cung cấp được thông tin tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh V trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền 441.823.599 đồng, chị Nh trình bày không có. Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng đến nay vẫn không nhận được văn bản ý kiến và vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Cẩm Nh.

1. Về hôn nhân: chị Trịnh Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Huỳnh Quốc V.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 30/3/2012 và Huỳnh Nhật Nh, sinh ngày 15/5/2014. Giao 02 con chung cho chị Trịnh Thị Cẩm Nh được tiếp tục nuôi dạy đến thành niên hoặc tự lập được (con chung đang do chị Nh nuôi dưỡng). Anh Huỳnh Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nh cùng các thành viên gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi, không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách Nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trịnh Thị Cẩm Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006306 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT. Anh Huỳnh Quốc V không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.